

Số: /QĐ-SYT

Kon Tum, ngày tháng 8 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
về việc phê duyệt danh mục kỹ thuật khám bệnh, chữa bệnh lần đầu
áp dụng tại Bệnh viện Tâm Thần tỉnh Kon Tum

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ TỈNH KON TUM

Căn cứ Quyết định số 06/QĐ-UB ngày 01/11/1991 của UBND tỉnh Kon Tum về việc thành lập Sở Y tế;

Căn cứ Quyết định số 24/2022/QĐ-UBND ngày 04 tháng 7 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế tỉnh Kon Tum;

Căn cứ Thông tư số 43/2013/TT-BYT ngày 11/12/2013 của Bộ Y tế về việc quy định chi tiết phân tuyến chuyên môn kỹ thuật đối với hệ thống cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Thông tư 21/2017/TT-BYT ngày 10/5/2017 của Bộ Y tế về việc sửa đổi, bổ sung danh mục kỹ thuật trong khám bệnh, chữa bệnh ban hành kèm theo Thông tư số 43/2013/TT-BYT ngày 11/12/2013 của Bộ Y tế về việc quy định chi tiết phân tuyến chuyên môn kỹ thuật đối với hệ thống cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;

Xét đề nghị của Phó trưởng phòng, phụ trách phòng Nghiệp vụ Y, Dược Sở Y tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh mục kỹ thuật khám bệnh, chữa bệnh lần đầu áp dụng tại Bệnh viện Tâm Thần tỉnh Kon Tum, cụ thể:

1. Danh mục kỹ thuật theo đúng phân tuyến áp dụng tại Bệnh viện Tâm Thần tỉnh Kon Tum: Gồm 190 kỹ thuật:

TT	Tên danh mục kỹ thuật	Số thứ tự theo Thông tư 43 và 21
	I. HỒI SỨC CẤP CỨU VÀ CHỐNG ĐỘC	
1	Theo dõi điện tim cấp cứu tại giường liên tục ≤ 8 giờ	I-3
2	Đặt catheter tĩnh mạch ngoại biên	I-6
3	Chăm sóc catheter tĩnh mạch	I-10
4	Theo dõi SPO2 liên tục tại giường ≤ 8 giờ	I-28

TT	Tên danh mục kỹ thuật	Số thứ tự theo Thông tư 43 và 21
5	Hồi sức chống sốc ≤ 8 giờ	I-51
6	Thở oxy qua gọng kính (≤ 8 giờ)	I-57
7	Thở oxy qua mặt nạ không có túi (≤ 8 giờ)	I-58
8	Thở oxy qua ống chữ T (T-tube) (≤ 8 giờ)	I-61
9	Thủ thuật Heimlich (lấy dị vật đường thở) cho người lớn và trẻ em	I-64
10	Bóp bóng Ambu qua mặt nạ	I-65
11	Đặt ống nội khí quản	I-66
12	Rút ống nội khí quản	I-78
13	Khí dung thuốc cấp cứu (một lần)	I-86
14	Thông khí nhân tạo trong khi vận chuyển	I-144
15	Cố định lồng ngực do chấn thương gãy xương sườn	I-157
16	Cấp cứu ngừng tuần hoàn hô hấp cơ bản	I-158
17	Đặt ống thông dẫn lưu bàng quang	I-160
18	Thông bàng quang	I-164
19	Soi đáy mắt cấp cứu	I-201
20	Gây nôn cho người bệnh ngộ độc qua đường tiêu hóa	I-215
21	Đặt ống thông dạ dày	I-216
22	Rửa dạ dày cấp cứu	I-218
23	Rửa dạ dày loại bỏ chất độc bằng hệ thống kín	I-219
24	Thụt tháo	I-221
25	Đặt ống thông hậu môn	I-223
26	Cho ăn qua ống thông dạ dày (một lần)	I-224
27	Nuôi dưỡng người bệnh bằng đường truyền tĩnh mạch ngoại biên ≤ 8 giờ	I-229
28	Đo lượng nước tiểu 24 giờ	I-246
29	Lấy máu tĩnh mạch, tiêm thuốc tĩnh mạch (một lần chọc kim qua da)	I-251
30	Truyền thuốc, dịch tĩnh mạch ≤ 8 giờ	I-252
31	Lấy máu tĩnh mạch bẹn	I-253
32	Vệ sinh răng miệng đặc biệt (một lần)	I-261
33	Gội đầu cho người bệnh tại giường	I-262
34	Gội đầu tẩy độc cho người bệnh	I-263
35	Tắm cho người bệnh tại giường	I-264
36	Tắm tẩy độc cho người bệnh	I-265
37	Xoa bóp phòng chống loét	I-266
38	Băng ép bất động sơ cứu rắn cắn	I-269
39	Ga rô hoặc băng ép cầm máu	I-270
40	Sử dụng than hoạt đa liều cấp cứu ngộ độc ≤ 8 giờ	I-272

TT	Tên danh mục kỹ thuật	Số thứ tự theo Thông tư 43 và 21
41	Băng bó vết thương	I-275
42	Cố định tạm thời người bệnh gãy xương	I-276
43	Cố định cột sống cổ bằng nẹp cứng	I-277
44	Vận chuyển người bệnh cấp cứu	I-278
45	Vận chuyển người bệnh nặng có thở máy	I-280
46	Xét nghiệm đường máu mao mạch tại giường (một lần)	I-281
47	Định nhóm máu tại giường	I-284
48	Xét nghiệm đông máu nhanh tại giường	I-285
	II. NỘI KHOA	
49	Bóp bóng Ambu qua mặt nạ	II-1
50	Kỹ thuật ho có điều khiển	II-28
51	Kỹ thuật tập thở cơ hoành	II-29
52	Kỹ thuật vỗ rung dẫn lưu tư thế	II-31
53	Khí dung thuốc giãn phế quản	II-32
54	Đặt ống thông dạ dày	II-244
55	Đặt ống thông hậu môn	II-247
56	Rửa dạ dày cấp cứu	II-313
57	Thụt thuốc qua đường hậu môn	II-337
58	Thụt tháo phân	II-339
	III. NHI KHOA	
59	Ép tim ngoài lồng ngực	III-51
60	Thở ngắt	III-105
61	Bóp bóng Ambu qua mặt nạ	III-106
62	Thủ thuật Heimlich (lấy dị vật đường thở)	III-107
63	Thở oxy gọng kính	III-108
64	Thở oxy qua ống chữ T (T-tube)	III-111
65	Cố định lồng ngực do chấn thương gãy xương sườn	III-112
66	Cấp cứu ngừng tuần hoàn hô hấp	III-113
67	Thông tiểu	III-133
68	Vận động trị liệu cho người bệnh bất động tại giường	III-150
69	Đặt sonde hậu môn	III-178
70	Thụt tháo phân	III-179
71	Nuôi dưỡng người bệnh bằng đường truyền tĩnh mạch ngoại biên	III-180
72	Tắm cho người bệnh tại giường	III-194
73	Tắm tẩy độc cho người bệnh	III-195
74	Gội đầu cho người bệnh tại giường	III-196
75	Gội đầu tẩy độc cho người bệnh	III-197
76	Vệ sinh răng miệng đặc biệt	III-198

TT	Tên danh mục kỹ thuật	Số thứ tự theo Thông tư 43 và 21
77	Xoa bóp phòng chống loét	III-199
78	Cố định tạm thời người bệnh gãy xương	III-201
79	Băng bó vết thương	III-202
80	Cầm máu (vết thương chảy máu)	III-203
81	Vận chuyển người bệnh an toàn	III-204
82	Định nhóm máu tại giường	III-206
83	Tiêm truyền thuốc	III-210
84	Trắc nghiệm tâm lý Beck	III-237
85	Trắc nghiệm tâm lý Zung	III-238
86	Trắc nghiệm tâm lý Raven	III-239
87	Trắc nghiệm tâm lý Wais và Wics (thang Weschler)	III-240
88	Liệu pháp thư giãn luyện tập	III-242
89	Điều trị hỗ trợ cắt cơn cai nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng các bài thuốc y học dân tộc	III-245
90	Điều trị thay thế nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc methadone	III-246
91	Nghiệm pháp Naloxone chẩn đoán hội chứng cai các chất dạng thuốc phiện	III-247
92	Điều trị chống tái nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng naltrexon	III-248
93	Trắc nghiệm tâm lý Hamilton	III-249
94	Thang đánh giá tâm thần tối thiểu (MMSE)	III-250
95	Thang đánh giá tâm thần rút gọn (BPRS)	III-251
96	Thang đánh giá triệu chứng dương tính và âm tính (PANSS)	III-252
97	Thang đánh giá triệu chứng ngoại tháp (SIMPSON)	III-253
98	Thang đánh giá ấn tượng lâm sàng chung (CGI)	III-254
99	Xử trí trạng thái loạn trương lực cơ cấp	III-255
100	Xử trí người bệnh kích động	III-257
101	Xử trí hội chứng an thần kinh ác tính	III-258
102	Xử trí người bệnh không ăn	III-259
103	Xử trí ngộ độc thuốc hướng thần	III-260
104	Liệu pháp tâm lý nhóm	III-261
105	Liệu pháp tâm lý gia đình	III-262
106	Liệu pháp tái thích ứng xã hội	III-263
107	Tư vấn tâm lý cho người bệnh và gia đình	III-264
108	Điều trị hỗ trợ cắt cơn cai các chất dạng thuốc phiện bằng các thuốc hướng thần	III-265
109	Liệu pháp giải thích hợp lý	III-266

TT	Tên danh mục kỹ thuật	Số thứ tự theo Thông tư 43 và 21
110	Liệu pháp lao động	III-267
111	Cấp cứu người bệnh tự sát	III-268
112	Xử trí dị ứng thuốc hướng thần	III-269
113	Test nhanh phát hiện chất opiats trong nước tiểu	III-270
114	Truyền dịch thường quy	III-1405
115	Kỹ thuật cấp cứu ngừng tim	III-1412
116	Kỹ thuật cấp cứu ngừng thở	III-1413
117	Cắt chỉ khâu da	III-1703
118	Cấp cứu bỏng mắt ban đầu	III-1704
119	Lấy dị vật kết mạc	III-1706
120	Khám mắt	III-1707
121	Chích Apxe lợi trẻ em	III-1958
122	Điều trị viêm lợi trẻ em	III-1959
123	Chích áp xe lợi	III-1960
124	Lấy dị vật họng miệng	III-2190
125	Khâu vết thương phần mềm vùng đầu cổ	III-2245
126	Thụt tháo phân	III-2357
127	Đặt sonde hậu môn	III-2358
128	Test lấy da (Prick test) với các loại thuốc	III-2382
129	Test nội bì	III-2383
130	Test áp (Patch test) với các loại thuốc	III-2384
131	Tiêm trong da	III-2387
132	Tiêm dưới da	III-2388
133	Tiêm bắp thịt	III-2389
134	Tiêm tĩnh mạch	III-2390
135	Truyền tĩnh mạch	III-2391
136	Chích rạch áp xe nhỏ	III-3031
137	Cắt lọc, khâu vết thương rách da đầu	III-3083
138	Đặt ống thông bàng quang	III-3535
139	Thay băng, cắt chỉ vết mổ	III-3826
140	Khâu vết thương phần mềm dài dưới 10cm	III-3827
141	Chích rạch áp xe nhỏ	III-3909
142	Thay băng, cắt chỉ	III-3911
143	Cắt lọc tổ chức hoại tử	III-3924
	VI. TÂM THẦN	
144	Liệu pháp tâm lý nhóm	VI-45
145	Liệu pháp tâm lý gia đình	VI-46
146	Tư vấn tâm lý cho người bệnh và gia đình	VI-48
147	Liệu pháp giải thích hợp lý	VI-49

TT	Tên danh mục kỹ thuật	Số thứ tự theo Thông tư 43 và 21
148	Liệu pháp kích hoạt hành vi (BA)	VI-55
149	Liệu pháp thể dục, thể thao	VI-58
150	Liệu pháp tái thích ứng xã hội	VI-59
151	Liệu pháp lao động	VI-60
152	Xử trí trạng thái kích động	VI-62
153	Xử trí trạng thái không ăn	VI-64
154	Xử trí trạng thái bồn chồn bất an do thuốc hướng thần	VI-66
155	Cấp cứu tự sát	VI-68
156	Xử trí hạ huyết áp tư thế	VI-69
157	Xử trí ngộ độc thuốc hướng thần	VI-70
158	Xử trí dị ứng thuốc hướng thần	VI-71
159	Xử trí trạng thái sảng rượu	VI-72
160	Test nhanh phát hiện chất opiats trong nước tiểu	VI-73
161	Test nhanh phát hiện chất gây nghiện trong nước tiểu	VI-74
162	Điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng các thuốc hướng thần	VI-77
VII. NỘI TIẾT		
163	Thay băng trên người bệnh đái tháo đường	VII-225
164	Cắt móng chân, chăm sóc móng trên người bệnh đái tháo đường	VII-234
165	Hướng dẫn kỹ thuật tiêm Insulin	VII-239
166	Hướng dẫn tự chăm sóc bàn chân	VII-240
167	Tư vấn chế độ dinh dưỡng và tập luyện	VII-241
X. NGOẠI KHOA		
168	Cố định gãy xương sườn bằng băng dính to bản	X-164
XI. BÔNG		
169	Thay băng điều trị vết bông dưới 10% diện tích cơ thể ở người lớn	XI-5
170	Khám bệnh nhân bông, chẩn đoán diện tích và độ sâu bông bằng lâm sàng	XI-77
171	Sơ cứu, cấp cứu tổn thương bông nhiệt	XI-79
172	Xử lý tại chỗ kì đầu tổn thương bông	XI-80
173	Sơ cấp cứu bông do vôi tôi nóng	XI-81
174	Sơ cấp cứu bông acid	XI-82
175	Sơ cấp cứu bông do dòng điện	XI-83
176	Đặt dây truyền dịch ngoại vi điều trị bệnh nhân bông	XI-89
XVII. PHỤC HỒI CHỨC NĂNG		
177	Điều trị bằng tia hồng ngoại	XVII-11
178	Điều trị bằng nhiệt nóng (chườm nóng)	XVII-16

TT	Tên danh mục kỹ thuật	Số thứ tự theo Thông tư 43 và 21
179	Điều trị bằng nhiệt lạnh (chườm lạnh)	XVII-17
180	Tập nằm đúng tư thế cho người bệnh liệt nửa người	XVII-31
181	Tập lăn trở khi nằm	XVII-35
182	Tập thay đổi tư thế từ nằm sang ngồi	XVII-36
183	Tập đi với nạng (nạng nách, nạng khuỷu)	XVII-43
184	Tập đi với gậy	XVII-44
185	Tập lên, xuống cầu thang	XVII-47
186	Tập đi trên các địa hình khác nhau (đốc, sỏi, gò ghề,...)	XVII-48
187	Tập vận động chủ động	XVII-54
188	Tập vận động tự do tứ chi	XVII-55
189	Tập ho có trợ giúp	XVII-75
XXI. THĂM DÒ CHỨC NĂNG		
190	Ghi điện não đồ thông thường	XXI-40

2. Danh mục kỹ thuật của tuyến trên áp dụng tại Bệnh viện Tâm Thần tỉnh Kon Tum: Gồm 10 kỹ thuật:

TT	Danh mục kỹ thuật	Mã số theo Thông tư 43 và 21
VI. TÂM THẦN		
1	Thang đánh giá trầm cảm Beck (BDI)	VI-1
2	Thang đánh giá trầm cảm Hamilton	VI-2
3	Thang đánh giá lo âu - zung	VI-9
4	Thang đánh giá sự phát triển ở trẻ em (DENVER II)	VI-11
5	Trắc nghiệm RAVEN	VI-18
6	Thang đánh giá tập trung chú ý Bourdon	VI-22
7	Bảng nghiệm kê nhân cách hướng nội hướng ngoại (EPI)	VI-30
8	Đo điện não vi tính	VI-38
9	Nghiệm pháp Naloxone chẩn đoán hội chứng cai các chất dạng thuốc phiện	VI-76
XXI. THĂM DÒ CHỨC NĂNG		
10	Ghi điện não đồ vi tính	XXI-37

Điều 2. Giám đốc Bệnh viện Tâm Thần tỉnh Kon Tum chịu trách nhiệm triển khai thực hiện danh mục kỹ thuật được phê duyệt trong khám, chữa bệnh theo đúng quy định chuyên môn.

Điều 3. Trưởng các tổ chức tham mưu tổng hợp và chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Sở Y tế; Giám đốc Bệnh viện Tâm Thần tỉnh Kon Tum chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lãnh đạo Sở Y tế;
- Bảo hiểm xã hội tỉnh Kon Tum;
- Các phòng thuộc Sở Y tế;
- Lưu: VT, NVYD.

GIÁM ĐỐC

Võ Văn Thanh